

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày: 30-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Xuân Thu;

Ông Lê Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mừng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thư - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn Q; sinh năm 1978, tại xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi ĐKKHKT: Đội 6A, xóm Ng, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Duy L và bà Lê Thị H (đều đã chết); có vợ là Trần Thị H (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06-01-2021 chuyển tạm giam từ ngày 09-01-2021 đến nay; “có mặt”.

- Người chứng kiến:

Anh Nguyễn Huy H; sinh năm 1988 “vắng mặt”

Anh Trần Văn Q; sinh năm 1983 “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 06-01-2021, tổ tuần tra Công an xã Bạch Long, huyện Giao Thủy làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Liên Hoan, xã Bạch Long, huyện Giao Thủy phát hiện Phạm Văn Q đang điều

khuyến xe máy BKS 18E1- 6221 có biểu hiện nghi vấn (cất giấu trái phép chất ma túy). Tổ tuần tra yêu cầu kiểm tra hành chính đối với Q. Quá trình kiểm tra Q tự giác giao nộp 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng, Q khai nhận đó là Heroine của Q cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ tuần tra đã đưa đối tượng cùng vật chứng về trụ sở Công an xã Bạch Long và mời người chứng kiến và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 gói chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M; 01 bơm tiêm Vinahankook chưa sử dụng, 03 lọ nước cất Novocain 3%, 01 chiếc xe máy BKS 18E1-6221, 01 điện thoại di động Circle màu vàng đã cũ và bàn giao đối tượng, hồ sơ, vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy điều tra theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận giám định số 38/GĐKTHS ngày 08/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: “Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 01 (một) gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy bạc màu trắng trong phong bì thư được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 0,282 gam.”

Bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS-GT ngày 17- 3- 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

Kiểm sát viên luận tội: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi cất giấu trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,282 gam mục đích để sử dụng cho bản thân. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 18 đến 21 tháng tù. Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định và 01 bơm tiêm Vinahankook chưa sử dụng, 03 lọ nước cất Novocain 3% dùng vào việc sử dụng ma túy. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, kinh tế gia đình khó khăn, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Phạm Văn Q không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 06-01-2021, tổ tuần tra Công an xã Bạch Long, huyện Giao Thủy làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Liên Hoan, xã Bạch Long phát hiện bắt quả tang Phạm Văn Q có hành vi cất giấu trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,282 gam để sử dụng cho bản thân. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gia tăng tội phạm hình sự, xâm phạm tới đạo đức và sức khỏe con người. Bị cáo biết việc làm của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi đi mua ma túy cất giấu để sử dụng cho bản thân dẫn đến phạm tội. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc buộc bị cáo phải tập trung cải tạo một thời gian để giáo dục riêng đối với bị cáo và đáp ứng công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định và 01 bơm tiêm Vinahankook chưa sử dụng, 03 lọ nước cất Novocain 3% dùng vào việc sử dụng ma túy.

Về nguồn gốc số Heroin thu giữ của Phạm Văn Q, Quyền khai nhận vào khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Q điều khiển xe máy BKS 18E1-6221 đến khu vực chợ Bến, xã Giao Phong, huyện Giao Thủy mua của một người đàn ông Q không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói Heroin với giá 200.000 đồng để sử dụng. Quá trình điều tra, CQĐT không xác định được đối tượng đã bán Heroin cho Q nên CQĐT không có căn cứ xử lý.

Đối với chiếc xe máy BKS 18E1-6221 thu giữ của Q; quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thị Ph (là chị gái Q), khi Q mượn xe chị Ph không biết Q sử dụng để đi mua ma túy nên CQĐT đã trả lại xe cho chị Ph. Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Circle màu vàng đã cũ thu giữ của Phạm Văn Q; quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Q, không liên quan đến hành vi phạm tội, CQĐT đã trả lại cho gia đình bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2021.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định và 01 bơm tiêm Vinahankook chưa sử dụng, 03 lọ nước cất Novocain 3% dùng vào việc sử dụng ma túy.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19-3-2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm Văn Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo Phạm Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành

án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy;
- Công an huyện Giao Thủy;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Lâm